TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh -phúc
Số: 120/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 6/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Xuân Thủy T, sinh năm 1992; nơi cư trú: 564/40 Hưng phú, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: 7330 Crystal V Dr.SE, C MI 49316 USA.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Xuân Thủy T, sinh năm 1992; nơi cư trú: 564/40 Hưng phú, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: 7330 Crystal V Dr.SE, C MI 49316 USA.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Xuân Thủy T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 228 quyển số 2/2016 do Uỷ ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/2016 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: không có.

c) Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Xuân Thủy T tự nguyện chịu án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0048506 ngày 29/12/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Quận 8 TP.HCM (để ghi chú sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, HS (T/16).

THẨM PHÁN

Châu Thị Điệp